

Bản án số: 502/2026/DS-PT

Ngày 10 - 6 - 2026

V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng

Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Nghi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở 1 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 298/2026/TLPT-DS ngày 29 tháng 4 năm 2026 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2026/DS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1038/2026/QĐ-PT ngày 11 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số G, tổ C, ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã M, tỉnh Đồng Tháp).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Võ Văn M, sinh năm 1966.

2.2. Bà Sơn Bích T, sinh năm 1964.

2.3. Anh Võ Mừng X (Võ Khánh P), sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Tổ C, ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã M, tỉnh Đồng Tháp).

3. Người kháng cáo: Ông Lê Văn H là nguyên đơn trong vụ án.

(Ông H có mặt; ông M, bà T, anh X (P) vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Văn H trình bày:

Vợ chồng ông Võ Văn M, bà Sơn Bích T và con Võ Mừng X có vay tiền của ông nhiều lần, cụ thể như sau:

+ Biên nhận ngày 01/12/2011 vay số tiền 100.000.000 đồng, ông M, bà T và anh X có ký tên vào biên nhận.

+ Biên nhận ngày 06/02/2012 vay số tiền 150.000.000 đồng, nhận tiền ba đợt có ghi cụ thể trong biên nhận; ông M, bà T và anh X có ký tên vào biên nhận. Do không kiểm tra chữ ký, khi xem lại thì con ông M lại ký và ghi tên Võ Khánh P, anh P tên trong giấy tờ là X.

+ Biên nhận ngày 06/10/2013 vay số tiền 84.000.000 đồng, ông M có ký tên vào biên nhận.

+ Biên nhận ngày 06/4/2014 vay số tiền 130.000.000 đồng, ông M, bà T và anh X có ký tên vào biên nhận.

Tổng cộng số tiền của các biên nhận 464.000.000 đồng, mục đích vay để ông M, bà T mua bán, lãi suất thỏa thuận bằng lời nói 6%/tháng, trong quá trình vay ông M, bà T trả được một phần tiền lãi 3.000.000 đồng.

Ông H khởi kiện yêu cầu ông M, bà T và anh X (P) có trách nhiệm liên đới trả cho số tiền vay vốn 464.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 06/4/2014 đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất 0,83%/tháng.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh Võ Mừng X (Võ Khánh P) liên đới cùng ông M, bà T trả tiền vay và tiền lãi. Ông H chỉ yêu cầu ông M, bà T có trách nhiệm liên đới trả số tiền vay vốn 464.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 06/4/2014 đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất 0,83%/tháng.

- Bị đơn ông Võ Văn M, bà Sơn Bích T cùng trình bày:

Trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến năm 2014 vợ chồng ông, bà có vay tiền của ông Lê Văn H nhiều lần, nhưng không nhớ cụ thể bao nhiêu lần, các lần vay đều có làm biên nhận cho ông H, các biên nhận mà ông H cung cấp do ông, bà ký tên. Tuy nhiên, trong 04 biên nhận nợ chỉ còn lại một biên nhận ngày 06/02/2012 vay số tiền 150.000.000 đồng là chưa thanh toán, các biên nhận còn lại đã trả xong, khi trả không yêu cầu ông H hủy bỏ biên nhận, không đồng ý trả số tiền của các biên nhận ngày 01/12/2011 vay, ngày 06/10/2013, ngày 06/4/2014, chỉ đồng ý trả số tiền 150.000.000 đồng của biên nhận ngày 06/02/2012 vay và xin tiền lãi vì không có khả năng.

- Bị đơn anh Võ Mừng X trình bày:

Anh X là con của ông Võ Văn M, bà Sơn Bích T, các lần cha, mẹ vay tiền anh chỉ ký tên với vai trò người làm chứng, không đồng ý liên đới trả tiền theo yêu cầu của ông Lê Văn H.

Tại Quyết định bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2026/DS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Tháp tuyên xử:

- Đình chỉ phần yêu cầu liên đới trả nợ của ông Lê Văn H đối với anh Võ Mừng X.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H.

Buộc ông Võ Văn M, bà Sơn Bích T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê Văn H số tiền vay vốn 464.000.000 đồng và tiền lãi 551.573.000 đồng, tổng cộng 1.015.573.000 đồng (Một tỷ không trăm mười lăm triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Ông Võ Văn M, bà Sơn Bích T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm vì ông, bà được miễn có đơn xin miễn.

+ Không phải trả lại tạm ứng án phí cho ông Lê Văn H vì ông được miễn tiền tạm ứng án phí.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, ông Lê Văn H kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2026/DS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Tháp. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử buộc anh Võ Mừng X (Võ Khánh P) có nghĩa vụ liên đới cùng ông Võ Văn M, bà Sơn Bích T trả cho ông H số tiền vay vốn 464.000.000 đồng và tiền lãi 551.573.000 đồng, tổng cộng 1.015.573.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Lê Văn H trình bày: Vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, ông H cho rằng không có rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh X (P) liên đới cùng ông M, bà T trả nợ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã

thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2026/DS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của ông Lê Văn H nộp trong thời hạn luật định. Căn cứ Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai chỉ ông H có mặt; ông M, bà T, anh X (P) vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thụ lý giải quyết phù hợp khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Lê Văn H yêu cầu anh Võ Mừng X (Võ Khánh P) có nghĩa vụ liên đới cùng ông Võ Văn M, bà Sơn Bích T trả cho ông H số tiền vay vốn 464.000.000 đồng và tiền lãi 551.573.000 đồng, tổng cộng 1.015.573.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa sơ thẩm ông H trình bày xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh X (P) liên đới cùng ông M, bà T trả tiền vay và tiền lãi. Ông H chỉ yêu cầu ông M, bà T có trách nhiệm liên đới trả số tiền vay vốn 464.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 06/4/2014 đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất 0,83%/tháng (Bl số 67, 69, 70). Việc rút yêu cầu của ông H về việc yêu cầu anh X (P) liên đới cùng ông M, bà T trả tiền vay và tiền lãi là tự nguyện, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử đối với yêu cầu anh X liên đới trả nợ là có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông H cho rằng không có rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh X (P) liên đới cùng ông M, bà T trả nợ, ông H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh mà chỉ là lời trình bày. Ông H kháng cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ. Do đó, yêu cầu kháng cáo của ông H là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy kháng cáo của ông H là không có căn cứ, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2026/DS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Tháp.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông H không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông H thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn H.
2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2026/DS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Tháp.

2.1. Đình chỉ phần yêu cầu liên đới trả nợ của ông Lê Văn H đối với anh Võ Mừng X.

2.2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H.

Buộc ông Võ Văn M, bà Sơn Bích T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê Văn H số tiền vay vốn 464.000.000 đồng và tiền lãi 551.573.000 đồng, tổng cộng 1.015.573.000 đồng (Một tỷ không trăm mười lăm triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Võ Văn M, bà Sơn Bích T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.
- Ông Lê Văn H được miễn tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Văn H được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng KT - TT & THA TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực 9 - Đồng Tháp;
- Phòng THADS khu vực 9 - Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu: VT, TDS, HSVA (Quốc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Chí Dũng